

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN

36

Thời gian lên lớp xem ở sheet "THOI GIAN LEN LOP"

Buổi sáng: 07h30 vào lớp

Buổi chiều: 13h30 vào lớp

Buổi tối: 18h00 vào lớp

THỨ	BUỔI	TIẾT	NGÀY	LỚP				
				D16X11-DN	D17X1-DN	D18X1-DN	D19X1-DN	D19X2-DN
HAI		1->3	29/3/21		A2-313 27-hết	A2-312 13-15	A2-209 17-19	
	Sáng			KYTTC2(3)(Đ.Khoa)	PL&KTXD(3)(T.Hà)	KCBTCT(3)(NQ.Hòa)		
		4->5						
		6->7						
	Chiều	8->9						
		10->12						
	Tối							
BA		1->3	30/3/21				A2-209 13-15	
	Sáng					CHKC2(3)(C.Bàn)		
		4->5						
		6->7		A2-313 4-6	7-10	10-12		
	Chiều	8->9		KCNCT BTCT(3)(Q.Hải)	Ôn thi(4)(0)	GDTC4(3)(T.Đông)		
		10->12						
	Tối							
TƯ		1->3	31/3/21			A2-312 16-19	A2-209 20-22	
	Sáng				PL&KTXD(4)(T.Hà)	KCBTCT(3)(NQ.Hòa)		
		4->5						
		6->7		A2-313 9-12		A2-209 1-3		
	Chiều	8->9		DTOAN(4)(C.Phượng)		TN&KĐCT(3)(Q.Hải)		
		10->12						
	Tối							
NHÂN		1->3	01/4/21	A2-313		11-13	A2-209 16-18	
	Sáng					Ôn thi(3)(0)	CHKC2(3)(C.Bàn)	
		4->5						
		6->7						
	Chiều	8->9		1-3	A2-312 13-16	A2-209 4-6		
		10->12		KCT2(3)(V.Hiếu)	CTN(4)(H.Tỉnh)	TN&KĐCT(3)(Q.Hải)		
	Tối							
SÁU		1->3	02/4/21	A2-313 4-6	A2-312	A2-209 1-3		
	Sáng			KCT2(3)(V.Hiếu)	Thi Nền móng	CNXHKH(3)(Q.Huy)		
		4->5						
		6->7		A2-313 5-7	A2-312 17-20			
	Chiều	8->9		TN&KĐCT(3)(Q.Hải)	ĐA.NM(4)(N.Hào)			
		10->12					A2-209	
	Tối							
BẢY		1->3	03/4/21		A2-312 20-23		A2-209 5-8	
	Sáng				PL&KTXD(4)(T.Hà)		ĐT&TQTCT(4)(P.Trang)	
		4->5						
		6->7						
	Chiều	8->9						
		10->12						
	Tối							
CN		1->3	04/4/21					
	Sáng							
		4->5						
		6->7						
	Chiều	8->9						
		10->12						
	Tối							
Số				18	15	23	22	12

GHI CHÚ: Sinh viên tra cứu thời khóa biểu tại địa chỉ: http://mucedanang.edu.vn/app/thoi_khoa_bieu_2020_2021

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 36

Thời gian lên lớp xem ở sheet "THOI GIAN LEN LOP"

Buổi sáng: 07h30 vào lớp

Buổi chiều: 13h30 vào lớp

Buổi tối: 18h00 vào lớp

THỨ	BUỔI	TIẾT	NGÀY	LỚP						
				D20X1-DN	D20CD1-DN	D20K1-DN	D20X2-DN	D20CD2-DN	D20K2-DN	
HAI			29/3/21	A2-VT1 9-12 TINDC(C1)(4)(C.Hậu)		13-15 GDTC2(3)(T.Đồng)	13-15 GDTC2(3)(T.Đồng)			
				A2-206 6-8 GDTC2(3)(T.Đồng)						
BA			30/3/21	A2-VT1 9-12 TINDC(C2)(4)(C.Hậu)	A2-206		A2-208 7-9 AV1(3)(C.Nhung)			
				A2-206 13-15 SBVL1(3)(C.Bàn)	13-15 SBVL1(3)(C.Bàn)	A2-208 13-15 HHHH2(3)(H.Hà)				
TƯ		1->3 Sáng	31/3/21	A2-206 16-18 CTKTR(3)(K.Sơn)			A2-208 7-9 THMLN(3)(Q.Vinh)			
		4->5								
		6->7 Chiều			A2-VT1 9-11 TINDC(3)(C.Hậu)	A2-VT1 9-11 TINDC(3)(C.Hậu)				
		8->9								
		10->12								
		Tối								
NHĂM		1->3 Sáng	01/4/21	A2-206 11-13 AV1(3)(C.Nhung)	A2-207 7-10 TDIA(4)(V.Đinh)	A2-208 5-9 ĐA.CS3(5)(H.Sang)				
		4->5								
		6->7 Chiều		A2-206 16-18 SBVL1(3)(C.Bàn)	A2-206 16-18 SBVL1(3)(C.Bàn)					
		8->9								
		10->12								
		Tối								
SÁU		1->3 Sáng	02/4/21	A2-206 19-21 CTKTR(3)(K.Sơn)	A2-207 11-14 TDIA(4)(V.Đinh)	A2-208 10-12 THMLN(3)(Q.Vinh)				
		4->5								
		6->7 Chiều								
		8->9			16-18 GDTC2(3)(T.Đồng)	16-18 GDTC2(3)(T.Đồng)				
		10->12								
		Tối								
BẢY		1->3 Sáng	03/4/21				A2-VT1 5-7 THUD2(3)(C.Duy)	A2-207 32-35 TKĐ1(4)(V.Quân)	A1-Ve 24-26 VGKTR(3)(K.Sơn)	
		4->5								
		6->7 Chiều				A2-208 HHHH2(3)(H.Hà)	A2-206 17-18 ĐA.KTRCT(2)(K.Sơn)	A2-207 36-39 TKĐ1(4)(V.Quân)	A1-Ve	
		8->9								
		10->12								
		Tối								
CN		1->3 Sáng	04/4/21				A2-206 51-53 CTKTR(3)(K.Sơn)	A2-207 40-44 TKĐ1(5)(V.Quân)	A1-Ve 55-58 ĐKHAC(4)(H.Sang)	
		4->5								
		6->7 Chiều								
		8->9			28-30 GDTC4(3)(T.Đồng)	28-30 GDTC4(3)(T.Đồng)	A1-Ve 59-hết ĐKHAC(2)(H.Sang)			
		10->12								
		Tối								
Số				46	8	8	34	9	15	

GHI CHÚ: Sinh viên tra cứu thời khóa biểu tại địa chỉ: http://mucedanang.edu.vn/app/thoi_khoa_bieu_2020_2021

Lớp D20X1 ghép D20CD1 môn SBVL1

Lớp D20K1 ghép D20CD1 môn Giáo dục thể chất 2

Lớp D20K1 ghép D20CD1 môn Tin học đại cương